

Công nghiệp hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức - Kinh nghiệm Hàn Quốc và gợi ý cho Việt Nam

PHAN VĂN TOÀN*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và ngày càng nhanh chóng như hiện nay, quốc gia nào muốn phát triển phải đi nhanh vào kinh tế tri thức. Bởi vậy, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là bước đi tất yếu, mà Việt Nam sẽ phải trải qua. Muốn thực hiện thắng lợi sự nghiệp này, không thể không có sự học tập kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển trên thế giới, trong đó có Hàn Quốc.

KINH NGHIỆM CỦA HÀN QUỐC

Hàn Quốc được biết đến với sự tăng trưởng ngoạn mục từ một trong những nước nghèo trên thế giới để trở thành một quốc gia phát triển. Theo Bộ Kinh tế và Tài chính Hàn Quốc, tổng thu nhập quốc dân (GNI) bình quân đầu người của nước này năm 2018 ước tính đạt 31.349 USD, trở thành nước thứ 22 trong Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) có thu nhập bình quân đầu người trên 30.000 USD. Như vậy, Hàn Quốc trở thành quốc gia thứ 7 trên thế giới gia nhập câu lạc bộ các cường quốc kinh tế với dân số trên 50 triệu người và thu nhập bình quân đầu người vượt 30.000 USD. Kết quả này là bước nhảy vọt lớn so với năm 1970, thời điểm thu nhập bình quân tại Hàn Quốc chỉ ở mức 257 USD (TTXVN, 2019). Điều này cũng giúp Hàn Quốc duy trì là nền kinh tế đứng thứ 4 châu Á và thứ 11 trên thế giới - một nền kinh tế hỗn hợp do các tập đoàn gia đình chiếm ưu thế.

Các giai đoạn trong quá trình công nghiệp hóa ở Hàn Quốc

Có được thành tích này phải kể tới thành công của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Hàn Quốc. Theo đó, chính sách phát triển công nghiệp của Hàn Quốc được chia thành các giai đoạn khác nhau. Mỗi giai đoạn gắn với định hướng phát triển và những thay đổi về chất lượng phát triển của nền kinh tế với mục tiêu xây dựng Hàn Quốc thành một nền kinh tế công nghiệp mới gắn với kinh tế tri thức. Cụ thể như sau:

Giai đoạn 1953-1962: Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu

Trọng tâm của chính sách phát triển trong giai đoạn đầu này là phát triển nền công nghiệp thay thế hàng nhập khẩu. Do khả năng cạnh tranh hạn chế và việc giải quyết nhu cầu tiêu dùng cấp bách trong nước, Hàn Quốc phát triển công nghiệp trong nước với các biện pháp bảo hộ nội địa, gắn giáo dục với phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa. Năm 1961, Chính phủ Hàn Quốc thực hiện quốc hữu hóa toàn bộ hệ thống ngân hàng. Bằng các mệnh lệnh hành chính, Chính phủ phân phối các nguồn tín dụng khan hiếm cho các ngành công nghiệp được ưu tiên.

Tuy nhiên, chính sách này đã tỏ ra không hiệu quả do: (i) Thị trường trong nước Hàn Quốc kém phát triển, thu nhập của người dân chưa cao, hàng hóa sản xuất ra không có thị trường tiêu thụ; (ii) Thiếu ngoại tệ để thanh toán máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất. Vì thế, ngay từ cuối Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1962-1966), Hàn Quốc đã phải chuyển hướng chính sách phát triển công nghiệp hướng về xuất khẩu và định hướng chính sách đó được duy trì cho đến ngày nay.

* Học viện Ngân hàng

Giai đoạn 1962-1971: Chuyển từ hướng nội sang hướng ngoại, với chính sách hướng về xuất khẩu và thay thế nhập khẩu, mở đầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tập trung vào những ngành công nghiệp nhẹ và điện tử.

Khai thác lợi thế so sánh của đất nước ở thời điểm lúc bấy giờ là nguồn nhân công rẻ và được đào tạo tốt, chính sách của Hàn Quốc là tập trung mạnh vào các ngành công nghiệp nhẹ, đòi hỏi nhiều nhân công có kỹ thuật khéo léo; phát triển thương nghiệp với nước ngoài. Nhà nước khuyến khích giới công thương trong nước phát triển công nghiệp thông qua các chính sách ưu đãi khi vay vốn, chuyển đổi ngoại hối ưu đãi, miễn hoặc giảm thuế nhập khẩu... Để khuyến khích xuất khẩu, Chính phủ cho phép phá giá đồng tiền ở mức độ đáng kể, thả nổi tỷ giá, giảm lãi suất vay, khấu trừ hao hụt đối với nguyên liệu nhập khẩu phục vụ xuất khẩu, giữ tiền lương và giá lương thực thấp. Kết quả là khối lượng xuất khẩu của Hàn Quốc đã tăng khoảng 30%/năm. Tăng trưởng thu nhập quốc nội giai đoạn 1962-1971 tăng 9,5%, thu nhập bình quân đầu người năm 1971 đạt 278 USD. Riêng cơ cấu ngành công nghiệp, đến năm 1969, công nghiệp chế biến của Hàn Quốc đã đóng góp hơn 50% GDP (trong khi năm 1962, nông nghiệp chiếm đến 70% GDP) (Nguyễn Quang Hồng, 2002).

Giai đoạn 1972-1980: Tiếp tục chính sách công nghiệp hóa hướng ngoại, nhưng giảm công nghiệp nhẹ do không còn lợi thế nhân công giá rẻ, tăng đầu tư vào công nghiệp nặng. Để thực hiện thành công chiến lược chuyển hướng này, Chính phủ đã vạch ra các kế hoạch 5 năm định rõ các ngành chiến lược và tập trung nguồn vốn ưu đãi, đồng thời thi hành chính sách bảo hộ cho các doanh nghiệp trong các ngành chiến lược. Với sự hỗ trợ rất lớn của Chính phủ, các cơ sở công nghiệp luyện kim, chế tạo ô tô, sản xuất xăng dầu của Hàn Quốc đã hình thành, có sản phẩm xuất khẩu sang thị trường nhiều nước phát triển và đang phát triển. Tỷ trọng của xuất khẩu hàng hóa công nghiệp nặng trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng lên từ 14% năm 1974 lên 60% năm 1984 (Nguyễn Quang Hồng, 2002). Đồng thời, Chính phủ cũng tiếp tục sử dụng hỗ trợ tín dụng để hậu thuẫn cho các chaebol phát triển mở rộng. Kết quả

của thời kỳ này là Hàn Quốc đã hình thành các ngành công nghiệp nặng khá phát triển dựa trên các tập đoàn kinh tế lớn.

Thời kỳ này, Chính phủ Hàn Quốc mới dần dần sử dụng ít đi các công cụ chính sách theo chiều dọc để chuyển sang sử dụng các chính sách theo chiều ngang. Chính phủ chú ý phối hợp trao đổi thông tin giữa khu vực tư nhân và các cơ quan quản lý kinh tế vĩ mô, đặc biệt là cơ chế phối hợp thông qua Ủy ban Kế hoạch Kinh tế Hàn Quốc.

Giai đoạn 1980-1995: Chiến lược công nghiệp hóa "hỗn hợp", kết hợp khéo léo quá trình hướng nội và hướng ngoại; trong đó ưu tiên các ngành công nghiệp hướng ngoại để tranh thủ đón bắt thời cơ, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại. Đẩy mạnh chiến lược phát triển hội nhập kinh tế và tự do hóa thương mại gắn với mở rộng giáo dục trình độ cao. Trong giai đoạn này, Hàn Quốc tích cực tiến hành tổ chức lại cơ cấu ngành nghề, cải thiện môi trường đầu tư, thông qua thu hút đầu tư bên ngoài để thúc đẩy chuyển giao kỹ thuật và công nghệ tiên tiến; giảm ưu tiên công nghiệp nặng và hóa chất, coi trọng công nghiệp vừa và nhỏ. Định hướng đầu tư lớn cho nghiên cứu và triển khai ứng dụng, xây dựng một hệ thống thông tin hiện đại, giúp đỡ về tài chính, công nghệ và marketing cho doanh nghiệp. Đặc biệt, khuyến khích các đơn vị công nghiệp nhỏ tư nhân; thành lập các quỹ, các ngân hàng phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhờ đó, giai đoạn này, thu nhập bình quân đầu người của Hàn Quốc tăng trung bình 6,8%/năm và Hàn Quốc đã trở thành thành viên của OECD vào năm 1996 (World Bank và OECD, 2000). Đây có thể coi là dấu mốc đánh dấu Hàn Quốc đã thực hiện thành công quá trình công nghiệp hóa.

Công nghiệp hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức

Mặc dù Hàn Quốc đã có sự hồi phục nhanh chóng và tăng trưởng đạt mức 10,7% vào năm 1999, nhưng kể từ đó, tăng trưởng của Hàn Quốc không còn bền vững (World Bank và OECD, 2000). Trong bối cảnh đó, Chính phủ Hàn Quốc đã thực hiện kế hoạch hành động nhằm triển khai chiến lược cho một nền kinh tế tri thức, trong đó tập trung vào chính sách giáo dục, phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, phát triển khoa học, công nghệ. Cụ thể như sau:

Một là, chính sách phát triển giáo dục, đào tạo phục vụ công nghiệp hóa. Giáo dục được coi là bộ phận then chốt của chiến lược công nghiệp hóa. Năm 1992, Hàn Quốc thực hiện cải cách giáo dục với mục tiêu tái cấu trúc hệ thống giáo dục hiện có thành hệ thống giáo dục mới đảm bảo cho người dân được học tập suốt đời. Tháng 12/2001, Chính phủ Hàn Quốc công bố Chiến lược Quốc gia về phát triển nguồn nhân lực lần thứ nhất. Năm 2006, Chiến lược Quốc gia về Phát triển nguồn nhân lực lần thứ 2 được xây dựng và thực hiện hiệu quả (Nguyễn Quang Hồng, 2002). Nội dung chính của các chiến lược này đề cập tới sự tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp, các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu; nâng cao trình độ sử dụng, quản lý nguồn

nhân lực, nâng cao tính chuyên nghiệp của nguồn nhân lực trong khu vực công; xây dựng hệ thống đánh giá, quản lý kiến thức, kỹ năng và công việc, xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin cho phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển thị trường tri thức.

Hai là, *chính sách phát triển khoa học, công nghệ*. Ngay từ thời kỳ đầu bắt tay vào công nghiệp hóa, Hàn Quốc đã nhận thấy cần xây dựng chính sách nhằm tự chủ về công nghệ. Việc phát triển khoa học, công nghệ phải được thực hiện theo một chiến lược nhất quán và thực tế đòi hỏi nỗ lực của cả 3 bên: Chính phủ, nhà nghiên cứu và khu vực tư nhân theo nguyên tắc Nhà nước giữ quyền chỉ đạo và kiểm soát, còn chi phí khoa học, công nghệ được chia sẻ giữa Nhà nước và khu vực tư nhân.

Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển giao công nghệ được coi là nền tảng để sớm xây dựng một hạ tầng mang tính cạnh tranh và bắt kịp công nghệ tiên tiến trên thế giới. Quá trình phát triển năng lực công nghệ của đất nước Hàn Quốc thực hiện qua 3 giai đoạn: giai đoạn bắt chước sao chép công nghệ; giai đoạn bắt chước sáng tạo công nghệ (hai giai đoạn này các tri thức cần có có thể sao chép hoặc mua) và giai đoạn đổi mới công nghệ (giai đoạn phát minh).

Việc thực hiện chuyển giao công nghệ thông qua con đường khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài là con đường phổ biến tại nhiều nước, nhưng Hàn Quốc lại thực hiện điều đó chủ yếu bằng các hợp đồng nhập khẩu công nghệ và bằng sáng chế kỹ thuật. Vì vậy, nếu các dự án đầu tư nước ngoài trực tiếp đưa công nghệ vào Hàn Quốc, thì phải chấp nhận điều kiện là tỷ lệ góp vốn của đối tác chỉ dưới 49%. Để làm được như vậy, Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành quy chế giám sát cần thiết để lựa chọn công nghệ tiên tiến với giá cả phù hợp; đồng thời, đặc biệt chú trọng đào tạo nguồn nhân lực để tiếp thu, học hỏi, tiếp nhận chuyển giao và phát triển công nghệ.

Trước xu thế cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện nay, Hàn Quốc đã thực hiện đổi mới kết cấu hạ tầng công nghệ và chuyển hướng hỗ trợ phát triển các công nghệ chủ chốt, như: trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, công nghệ lớn, điện toán đám mây... Điều chỉnh các chương trình hỗ trợ của Chính phủ để tập trung vào các ngành công nghiệp mới, bao gồm các chương trình đầu tư và cho vay của Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc. Đẩy mạnh cải cách cơ cấu khu vực lao động, khu vực công, khu vực tài chính và giáo dục để hỗ trợ cho cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0... Có thể thấy, Hàn Quốc đã thực hiện thành công mục tiêu tự chủ về công nghệ và luôn đặt ưu tiên cho phát triển khoa học, công nghệ, phát triển kinh tế tri thức trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của mình.

MỘT SỐ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn đưa ra những đường lối, chủ trương nhằm thực hiện

thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt trong bối cảnh phát triển kinh tế tri thức, Đảng ta coi đó là một trong những tiêu chí thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Điển hình như: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã khẳng định: "...coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hóa...". Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: "Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"...

Theo đó, có thể hiểu, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là phải hướng mạnh vào phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ sạch, tranh thủ những cơ hội "đi tắt, đón đầu" để hình thành nên những mũi nhọn phát triển theo trình độ tiên tiến của khoa học, công nghệ thế giới. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức sẽ phát huy được lợi thế để kết hợp sức mạnh sáng tạo của dân tộc với sức mạnh thời đại khai thác những ưu thế về vốn, công nghệ, thị trường của khu vực và thế giới để phát huy tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nguồn lao động dồi dào của nước ta để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, trên thực tế, nền kinh tế nước ta vẫn chủ yếu phát triển theo chiều rộng, tăng trưởng kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào các yếu tố về vốn, tài nguyên, chưa dựa nhiều vào tri thức, khoa học, công nghệ, lao động có kỹ năng; năng suất lao động của Việt Nam hiện nay vẫn rất thấp so với nhiều nước trong khu vực; chưa tận dụng giai đoạn dân số vàng với lao động trẻ, có khả năng tiếp thu khoa học công nghệ cao; chưa tận dụng tốt sự chuyển giao công nghệ trong các dự án FDI; chưa chú trọng đầu tư sản xuất, nâng cao trình độ công nghệ trong nước...

Vì vậy, theo chúng tôi, để đảm bảo thành công cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển mạnh kinh tế tri thức, dựa trên kinh

nghiệm của Hàn Quốc, cần thực hiện có hiệu quả một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, phải đề ra chiến lược công nghiệp hóa đúng đắn, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội ở từng giai đoạn phát triển của đất nước. Theo đó, công nghiệp hóa cần được thực hiện đi từ bước nhỏ đến bước lớn, từ điểm đến tuyến rồi đến diện, từ thị trường trong nước đến thị trường khu vực rồi thị trường thế giới, từ công nghệ có hàm lượng lao động cao đến công nghệ có hàm lượng vốn và khoa học cao. Công nghiệp hóa kết hợp giữa thay thế nhập khẩu, hướng vào xuất khẩu và hướng tới công nghệ cao được thực hiện bằng các bước đi lần lượt theo một trình tự có tính chu kỳ là: bắt đầu từ nhập khẩu, đến thay thế nhập khẩu, rồi xuất khẩu. Các quá trình này được diễn ra theo cách thay thế liên tục cho nhau, với trình độ kỹ thuật, công nghệ chu kỳ sau cao hơn chu kỳ trước.

Thứ hai, trong quá trình công nghiệp hóa cần chú trọng phát triển đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp, ưu tiên phát triển các doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực chủ chốt. Chính phủ vạch ra chương trình, định hướng phát triển nhưng không làm thay doanh nghiệp, mà dùng các tín dụng ưu đãi và chính sách để định hướng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân. Chính phủ cũng cần chú trọng vào một vài doanh nghiệp có tiềm năng, có những chính sách đặc biệt để cung cấp vốn, thậm chí bảo hộ thị trường để phát triển các công ty lớn, công nghiệp hóa dựa vào các công ty lớn (chaebol). Việt

Nam có thể vận dụng kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc phát triển các tập đoàn kinh tế lớn, theo hướng các tập đoàn kinh tế tư nhân, được Nhà nước hỗ trợ để hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo định hướng của Nhà nước. Mặt khác, cần chú trọng phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt trong lĩnh vực lĩnh vực chế biến, gia công từng phần cho các doanh nghiệp lớn.

Thứ ba, tập trung vào hiện đại hóa những ngành, những lĩnh vực xung yếu và tạo đòn bẩy mạnh để phát triển kinh tế tri thức. Muốn vậy, phải đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo. Theo đó, cần học tập kinh nghiệm của Hàn Quốc trong phát triển năng lực công nghệ của đất nước thực hiện qua 03 giai đoạn: giai đoạn bắt chước sao chép công nghệ; giai đoạn bắt chước sáng tạo công nghệ (hai giai đoạn này các tri thức có thể sao chép hoặc mua) và giai đoạn đổi mới công nghệ (giai đoạn phát minh).

Với phát triển giáo dục, đào tạo, cần có chính sách đặc biệt thu hút những trí thức Việt Nam được đào tạo, sinh sống và làm việc ở nước ngoài; Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực cho kinh tế tri thức. Nghiên cứu khoa học được coi là nền tảng của tăng trưởng kinh tế, đóng vai trò quan trọng trong các quá trình hình thành kinh tế tri thức. Do đó, cần tập trung đầu tư cho nghiên cứu và phát triển và nghiên cứu cơ bản có định hướng, cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, cho đổi mới sáng tạo, phát triển tài sản vô hình.

Thứ tư, cải cách thể chế và đổi mới mô hình tăng trưởng phù hợp với diễn biến kinh tế - chính trị quốc tế và các quy luật vận hành của nền kinh tế trong nước, phù hợp với lực lượng sản xuất trong nước phát triển so với thời kỳ đầu vừa xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi Chính phủ phải có một tầm nhìn chiến lược dựa trên nền tảng kiến thức cơ bản về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, từ đó đề ra chính sách, chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2016). *Báo cáo chính trị của Đại hội lần thứ XII của Đảng và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020)*
2. Vương Phương Hoa (2014). *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở thành phố Đà Nẵng*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
3. Nguyễn Quang Hồng (2002). *Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa củ Hàn Quốc trong giai đoạn 1960-1995: Kinh nghiệm và khả năng vận dụng vào Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
4. Trịnh Việt Tiến (2018). Phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 24, tháng 12/2018
5. TTXVN (2019). *Thu nhập bình quân đầu người trên 30.000 USD “thách thức” Hàn Quốc*, truy cập từ <https://bnews.vn/thu-nhap-binh-quan-dau-nguoi-tren-30-000-usd-thach-thuc-han-quoc/116146.html>
6. World Bank & OECD (2000). *Korea and the knowledge – based economy: Making the transition*, access to <http://documents.worldbank.org/curated/en/687471468045539754/pdf/576640PUB0Kore10Box353765B01PUBLIC1.pdf>